https://trungtamthuoc.com/

520/15/1

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 09/09/2015

Rx Prescription drug

TENOCAR 50

Atenolol 50 mg

PMP

Box of 2 blisters x 15 tablets

TENOCAR 50
SĐK / VISA: XX - XXXX - XX

8 936014 583265

COMPOSITION - Each tablet contains
Atenolol 50 mg

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION - Read the leaflet inside.

STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.
SPECIFICATION - In-house.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USING

Số lô SX / Lot : ABMMYY
Ngày SX / Mfg.: Ngày / Tháng / Năm
HD / Exp. : Ngày / Tháng / Năm

Rx Thuốc bán theo đơn

TENOCAR 50

Atenolol 50 mg

PMP

Hộp 2 vỉ x 15 viên nén

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phú Yên, Việt Nam

THÀNH PHẦN - Mỗi viên nén chứa
Atenolol 50 mg

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN - Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN - TCCS.
ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

M.S.D.N: 4400116704 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN
PYMEPHARCO
T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

https://trungtamthuoc.com/

Nhãn vỉ

M.S.D.N: 4400176704-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN
PYMEPHARCO
T.P TUY HÒA - T.PHÚ YÊN

HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

https://trungtamthuoc.com/

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

TENOCAR 50
(Atenolol 50mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa
Atenolol .....50 mg
Tá dược: Microcrystalline cellulose, Lactose, Tinh bột ngô, Magnesi stearat, Talc, Natri starch glycolat, Colloidal silicon dioxyd.

DƯỢC LỰC HỌC

Thuốc điều trị cao huyết áp, thuộc nhóm chẹn chọn lọc trên thụ thể beta 1, atenolol có tác dụng trên thụ thể beta 1 của tim ở liều thấp hơn so với liều cần để có tác dụng trên thụ thể beta 2 ở mạch máu ngoại biên và phế quản.
Thuốc chẹn thụ thể beta có tác dụng làm giảm lực co cơ và giảm tần số tim. Atenolol không có tác dụng ổn định màng, không qua được màng não.
Điều trị bằng atenolol sẽ ức chế tác dụng của catecholamin khi gắng sức và căng thẳng tâm lý, dẫn đến làm giảm tần số tim, giảm cung lượng tim và giảm huyết áp, không làm tăng hoặc làm tăng rất ít sức cản của mạch ngoại biên.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Nồng độ tối đa trong huyết tương của thuốc đạt được trong vòng 2-4 giờ sau khi uống. Thể tích phân phối là 0,7l/kg. Atenolol chỉ được chuyển hoá một lượng nhỏ. Phần lớn liều dùng được bài tiết qua thận dưới dạng không đổi. Thời gian bán thải trong huyết tương của atenolol từ 6 - 9 giờ đối với người lớn có chức năng thận bình thường. Tác dụng trên mạch và huyết áp dài hơn và duy trì được ít nhất 24 giờ. Thời gian bán thải của thuốc tăng lên đối với người suy thận và không bị ảnh hưởng bởi gan.

CHỈ ĐỊNH

Tăng huyết áp, đau thắt ngực mạn tính ổn định, nhồi máu cơ tim sớm (trong vòng 12 giờ đầu).
Dự phòng sau nhồi máu cơ tim, loạn nhịp nhanh trên thất.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Tăng huyết áp: liều khởi đầu 25 - 50 mg/ngày/lần. Nếu vẫn chưa đạt đáp ứng tối ưu trong 1 hoặc 2 tuần, nên tăng liều lên đến 100 mg/ngày hoặc kết hợp với thuốc lợi niệu hoặc thuốc giãn mạch ngoại biên.
Đau thắt ngực: liều bình thường là 50 - 100 mg/ngày.
Loạn nhịp nhanh trên thất: liều bình thường là 50 - 100 mg/ngày.
Nhồi máu cơ tim: cần điều trị sớm. Uống sau khi tiêm tĩnh mạch, dùng theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.
Giảm liều ở các bệnh nhân suy thận.

THẬN TRỌNG

Dùng rất thận trọng trong các trường hợp sau:
Người bị hen phế quản và người có bệnh phổi tắc nghẽn khác.
Dùng đồng thời với thuốc gây mê theo đường hô hấp.
Điều trị kết hợp với digitalis hoặc với các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm I, vì có thể gây chậm nhịp tim nặng (tác dụng hiệp đồng trên cơ tim).
Người bị chứng tập tễnh cách hồi.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Sốc tim, suy tim không bù trừ, blốc nhĩ - thất độ II và độ III, chậm nhịp tim có biểu hiện lâm sàng.
Không được kết hợp với verapamil.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Nên thận trọng khi dùng atenolol đồng thời với các thuốc sau:
- Nguy hiểm khi kết hợp với verapamil, vì có thể gây hạ huyết áp, chậm nhịp tim, blốc tim và tăng

https://trungtamthuoc.com/

áp lực tâm thất ở cuối tâm trương.
- Với diltiazem, vì có thể gây chậm nhịp tim nặng, đặc biệt ở những người đã bị suy tâm thất hoặc dẫn truyền không bình thường từ trước.
- Với nifedipin, mặc dù có sự dung nạp tốt khi dùng đồng thời với atenolol nhưng đôi khi có thể làm tăng suy tim, hạ huyết áp nặng hoặc hội chứng đau thắt ngực xấu đi.
- Với các thuốc làm giảm catecholamin, có thể xảy ra hạ huyết áp, và/hoặc làm chậm nhịp tim nặng, do đó có thể gây chóng mặt, ngất hoặc hạ huyết áp tư thế.
- Với prazosin, có thể xảy ra hạ huyết áp cấp ở tư thế đứng khi bắt đầu điều trị.
- Với clonidin: Nếu thuốc chẹn beta được dùng đồng thời với clonidin, khi ngừng dùng clonidin có thể làm tăng huyết áp trầm trọng thêm trở lại. Trong trường hợp đó, phải ngừng thuốc chẹn beta vài ngày trước khi ngừng từ từ clonidin. Nếu thay thế clonidin bằng thuốc chẹn beta, thì vài ngày sau khi ngừng hẳn clonidin mới bắt đầu dùng thuốc chẹn beta.
- Với quinidin và các thuốc chống loạn nhịp tim nhóm 1, có thể xảy ra tác dụng hiệp đồng đối với cơ tim.
- Với ergotamin, có thể làm tăng co thắt mạch ngoại biên và ức chế cơ tim.
- Với thuốc gây mê đường hô hấp như cloroform, có thể gây ức chế cơ tim và cường phế vị.
- Với insulin hoặc các thuốc uống chữa đái tháo đường, atenolol có thể che lấp chứng nhịp tim nhanh do hạ đường huyết.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai

Thuốc chẹn thụ thể beta có thể gây chậm nhịp tim ở thai nhi và trẻ em mới sinh, bởi vậy trong 3 tháng cuối và gần thời kỳ sắp sinh, thuốc chẹn beta chỉ nên sử dụng khi thật cần.

Thời kỳ cho con bú

Atenolol bài tiết vào sữa mẹ với tỷ lệ gấp 1,5 - 6,8 lần so với nồng độ thuốc trong huyết tương người mẹ. Đã có những thông báo về tác hại của thuốc đối với trẻ em bú mẹ khi người mẹ dùng thuốc, như chậm nhịp tim có ý nghĩa lâm sàng. Trẻ đẻ non, hoặc trẻ suy thận có thể dễ mắc các tác dụng không mong muốn. Bởi vậy, không nên dùng atenolol cho người cho con bú.

TÁC DỤNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Điều trị với thuốc này cần phải theo dõi thường xuyên. Những phản ứng cá thể do thuốc có thể khác nhau giữa các bệnh nhân, ảnh hưởng đến khả năng phản ứng trong các tình huống như khả năng tham gia giao thông, vận hành máy, đặc biệt khi bắt đầu trị liệu, khi tăng liều, đổi thuốc hoặc dùng chung với rượu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn thường gặp là mệt mỏi, yếu cơ, buồn nôn. Hiếm khi bị rối loạn giấc ngủ, giảm tiểu cầu, rối loạn thị giác.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU

Quá liều có thể xảy ra đối với những người khi phải điều trị cấp với liều từ 5 g trở lên.

Hội chứng thường gặp do dùng atenolol quá liều là: ngủ lịm, rối loạn hô hấp, thở khò khè, ngừng xoang, chậm nhịp tim, hạ huyết áp, co thắt phế quản...

Điều trị quá liều cần loại bỏ thuốc chưa được hấp thu bằng cách gây nôn, rửa dạ dày hoặc uống than hoạt. Atenolol có thể được loại bỏ khỏi tuần hoàn chung bằng thẩm tách máu. Điều trị triệu chứng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Tuỳ theo mức độ nặng của triệu chứng, có thể cần chăm sóc hỗ trợ tích cực và các phương tiện hỗ trợ tim, hô hấp.

HẠN DÙNG 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN Bảo quản nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN TCCS

TRÌNH BÀY Hộp 2 vỉ x 15 viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên

HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy